

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2023

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Bệnh viện Nhi Trung ương có nhu cầu thực hiện mua sắm Hóa chất, vật tư tiêu hao y tế cho máy xét nghiệm. Danh mục, số lượng và tính năng kỹ thuật của hàng hóa chi tiết theo Phụ lục kèm theo.

Kính đề nghị các Công ty/ Nhà cung cấp/ Đơn vị quan tâm và có khả năng cung cấp, gửi bản Báo giá để Bệnh viện có căn cứ xây dựng dự toán mua sắm.

Địa điểm tiếp nhận báo giá: Phòng Vật tư - TBYT

+ Địa chỉ: Số 18/879 đường La Thành, Đống Đa, Hà Nội.

+ Điện thoại : 024.6273.8662/63

Thời hạn nhận báo giá: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày thông báo.

GIÁM ĐỐC *Hu*
K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN
NHI
TRUNG ƯƠNG
Cao Việt Hùng

Phụ lục

DANH MỤC HÓA CHẤT CHO MÁY XÉT NGHIỆM

TT	Danh mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐTV	Số lượng
1	Peptide Calset	<ul style="list-style-type: none"> ▪ CPEPTID Cal1: 2 chai, mỗi chai 1.0 mL mẫu chuẩn 1 ▪ CPEPTID Cal2: 2 chai, mỗi chai 1.0 mL mẫu chuẩn 2 C-peptide (tổng hợp) với hai khoảng nồng độ (khoảng 0.167 nmol/L hoặc 0.5 ng/mL và khoảng 6.67 nmol/L hoặc 20 ng/mL) trong huyết thanh ngựa. 	Hộp (4x 1.0 ml)	1
2	hGH Calset	<ul style="list-style-type: none"> ▪ hGH Cal1: 2 chai, mỗi chai 1.0 mL mẫu chuẩn 1 ▪ hGH Cal2: 2 chai, mỗi chai 1.0 mL mẫu chuẩn 2 hGH (peptide tái tổ hợp) với hai khoảng nồng độ (khoảng 0 ng/mL hoặc 0 pg/mL và khoảng 10 ng/ 	Hộp (4x 1.0 ml)	1
3	IgE II	<p>Bộ thuốc thử e pack dán nhãn IGE II.</p> <p>M: Vi hạt phủ Streptavidin (nắp trong), 1 chai, 6.5 mL: Vi hạt phủ Streptavidin 0.72 mg/mL; chất bảo quản.</p> <p>R1: Anti-IgE-Ab~biotin (nắp xám), 1 chai, 10 mL: Kháng thể đơn dòng kháng IgE đánh dấu biotin (chuột) 2.5 mg/L, đệm phosphate 85 mmol/L, pH 6.5; chất bảo quản.</p> <p>R2: Anti-IgE-Ab~Ru(bpy) (nắp đen), 1 chai, 10 mL: Kháng thể đơn dòng kháng IgE (chuột) đánh dấu phức hợp ruthenium 5.5</p>	Hộp (100 test)	1
4	PTH	<p>M Vi hạt phủ Streptavidin, 1 chai, 14.1 mL: Vi hạt phủ Streptavidin 0.72 mg/mL; chất bảo quản.</p> <p>R1 Anti-PTH-Ab~biotin, 1 chai, 14.8 mL: Kháng thể đơn dòng kháng PTH đánh dấu biotin (chuột) 2.3 mg/L; đệm phosphate 100 mmol/L, pH 7.0; chất bảo quản.</p> <p>R2 Anti-PTH-Ab~Ru(bpy) , 1 chai, 14.8 mL: Kháng thể đơn dòng kháng PTH (chuột) đánh dấu phức hợp ruthenium 2.0 mg/L; đệm phosphate 100 mmol/L, pH 7.0; chất bảo quản.</p>	Hộp (300 test)	1
5	Diluent Universal	Hỗn hợp protein; chất bảo quản	Hộp (36 ml)	2
6	FT4	<p>Bộ thuốc thử được dán nhãn FT4 III.</p> <p>M Vi hạt phủ streptavidin (nắp trong), 1 chai, 12 mL: Vi hạt phủ streptavidin 0.72 mg/mL; chất bảo quản.</p> <p>R1 Anti-T4-Ab~Ru(bpy) (nắp xám), 1 chai, 18 mL: Kháng thể đa dòng kháng T4 (cừu) đánh dấu phức hợp ruthenium 75 ng/mL; đệm phosphate 100 mmol/L, pH 7.0; chất bảo quản.</p>	Hộp (300 test)	3

TT	Danh mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐTV	Số lượng
		R2 T4~biotin (nắp đen), 1 chai, 18 mL: T4 đánh dấu biotin 2.5 ng		
7	ACTH	<p>M: Vi hạt phủ Streptavidin (nắp trong), 1 chai, 6.5 mL: Vi hạt phủ Streptavidin 0.72 mg/mL; chất bảo quản.</p> <p>R1: Anti-ACTH-Ab~biotin (nắp xám), 1 chai, 8 mL: Kháng thể đơn dòng kháng ACTH đánh dấu biotin (chuột) 0.3 mg/L; đệm MESb) 50 mmol/L, pH 6.2; chất bảo quản. R2: Anti-ACTH-Ab~Ru(bpy) (nắp đen), 1 chai, 8 mL: Kháng thể đơn dòng kháng ACTH (chuột) đánh dấu phức hợp ruthenium 0.3 mg/L; đệm MES 50 mmol/L, pH 6.2; chất bảo quản.</p> <p>a) Tris(2,2'-bipyridyl)ruthenium(II)-complex (Ru(bpy))</p> <p>b) MES = 2-morpholino-ethane sulfonic acid</p>	Hộp (100 test)	4
8	hGH	<p>Bộ thuốc thử e pack dán nhãn HGH.</p> <p>M: Vi hạt phủ Streptavidin (nắp trong), 1 chai, 6.5 mL: Vi hạt phủ Streptavidin 0.72 mg/mL; chất bảo quản.</p> <p>R1: Anti-hGH-Ab~biotin (nắp xám), 1 chai, 8 mL: Kháng thể đơn dòng kháng hGH đánh dấu biotin (chuột) 1.1 mg/L; đệm phosphate 100 mmol/L, pH 7.2; chất bảo quản.</p> <p>R2 Anti-hGH-Ab~Ru(bpy) (nắp đen), 1 chai, 8 mL:</p> <p>Kháng thể đa dòng kháng hGH (cừu) đánh dấu phức hợp ruthenium 2.4 mg/L; đệm phosphate 100 mmol/L, pH 7.2; chất bảo quản.</p>	Hộp (100 test)	2
9	FSH	<p>M Vi hạt phủ Streptavidin, 1 chai, 12.4 mL: Vi hạt phủ Streptavidin 0.72 mg/mL; chất bảo quản.</p> <p>R1 Anti-FSH-Ab~biotin, 1 chai, 21 mL: Kháng thể đơn dòng kháng FSH đánh dấu biotin (chuột) 0.5 mg/L, đệm MESb) 50 mmol/L, pH 6.0; chất bảo quản.</p> <p>R2 Anti-FSH-Ab~Ru(bpy) , 1 chai, 13.9 mL: Kháng thể đơn dòng kháng FSH (chuột) đánh dấu phức hợp ruthenium 0.8 mg/L, đệm MES 50 mmol/L, pH 6.0; chất bảo quản</p>	Hộp (4x 1.0 ml)	1